

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết về việc quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Bình Dương

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH BÌNH DƯƠNG	
ĐỀN	Số: 000440
	Ngày 30-06-2016
	Chuyên: Thực

Hiện chức năng thẩm định văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương tại Công văn số 1014/SGDDĐT-KHTC ngày 22/6/2016 về việc thẩm định dự thảo “Nghị quyết về việc quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Bình Dương” (gọi tắt là dự thảo Nghị quyết), sau khi nghiên cứu, đối chiếu hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Sở Tư pháp thống nhất việc xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua “Nghị quyết về việc quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Bình Dương” là cần thiết, đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 và Khoản 6 Điều 5 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021.

2. Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Sau khi nghiên cứu, đối chiếu với hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành gồm: “Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 (gọi tắt là Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015); Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-

BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021” và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đã đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương.

3. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Để dự thảo Nghị quyết hoàn chỉnh hơn, Sở Tư pháp đề nghị Quý cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa các nội dung cụ thể như sau:

a) Đảm bảo tính thống nhất giữa trích yếu và nội dung trong toàn dự thảo Nghị quyết, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa thay cụm từ “*từ năm học 2015-2016*” thành cụm từ “*từ năm học 2016-2017*” trong đoạn: “*Nghị quyết này quy định về cơ chế thu, quản lý học phí ... , hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Bình Dương*” và “*Mức thu học phí đối với các chương trình đào tạo đại trà ở các cơ sở giáo dục đại học, ..., chuyên ngành đào tạo từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 như sau:...*” (tại Khoản 1 và Điểm b Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết).

b) Tại Điểm a Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định: “*Từ năm học 2017-2018 trở đi, học phí sẽ được Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh theo chỉ số giá tiêu dùng tăng bình quân hàng năm do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo*”. Căn cứ Khoản 2 và Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP thì thẩm quyền quyết định mức học phí cụ thể hàng năm thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, không phải Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh như dự thảo Nghị quyết đã nêu. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa lại nội dung quy định nêu trên cho phù hợp.

c) Đề đảm bảo chuẩn xác, rõ ý văn bản cần diễn đạt, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa thay cụm từ “*Tờ trình này*” thành cụm từ “*Nghị quyết này*” trong đoạn: “*Nhà nước cấp trực tiếp tiền hỗ trợ miễn giảm học phí cho các đối tượng thuộc diện được miễn, ...; theo mức học phí của chương trình đại trà tại cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư quy định tại Nghị quyết này tương ứng với các nhóm ngành, chuyên ngành và nghề đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học*” (tại Điểm e Khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết).

d) Tại Khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định: “*Bãi bỏ Nghị quyết số 37/2010/NQ-HĐND7 ngày 10/12/2010 về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015 và Nghị quyết số 38/2010/NQ-HĐND7 ngày 10/12/2010 về mức thu học phí*”

đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Bình Dương năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014-2015”.

Nội dung quy định bãi bỏ các Nghị quyết nêu trên là không cần thiết, bởi vì các Nghị quyết này đã hết hiệu lực pháp luật và được công bố tại Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành đã hết hiệu lực năm 2015.

đ) Về thời điểm có hiệu lực của dự thảo Nghị quyết: Nội dung dự thảo Nghị quyết chưa quy định về thời điểm có hiệu lực của văn bản. Do đó, căn cứ vào Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Điều 38, Điều 74 Nghị định 34/2016/NĐ-CP, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nên dự kiến cụ thể ngày có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật trong dự thảo Nghị quyết trên cơ sở bảo đảm đủ thời gian để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có điều kiện tiếp cận văn bản, các đối tượng thi hành có điều kiện chuẩn bị thi hành văn bản, nhưng không sớm hơn 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

* *Lưu ý cơ quan soạn thảo:* Căn cứ Khoản 2 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 thì văn bản quy định chi tiết phải có hiệu lực cùng với thời điểm văn bản giao quy định chi tiết. Do vậy, cơ quan soạn thảo nên lưu ý hiệu lực của dự thảo Quyết định triển khai thực hiện Nghị quyết phải có hiệu lực cùng thời điểm với dự thảo Nghị quyết. Sau khi dự thảo Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh để hoàn chỉnh dự thảo Quyết định và gửi dự thảo Quyết định cho Sở Tư pháp thẩm định theo đúng trình tự, thủ tục luật định trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.



e) Căn cứ Khoản 1 Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 thì dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phải được đăng tải toàn văn trên cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời hạn ít nhất là 30 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến. Vì vậy, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, thực hiện đúng theo quy định nêu trên.

g) Dự thảo Nghị quyết không có nội dung liên quan đến vấn đề bình đẳng giới, Sở Tư pháp đã xem xét, đánh giá vấn đề này trong quá trình thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định tại Thông tư số 17/2014/TT-BTP ngày 13/8/2014 của Bộ Tư pháp quy định về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

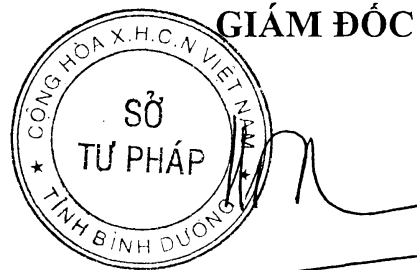
Dự thảo văn bản đã đảm bảo các yêu cầu về sử dụng ngôn ngữ và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/05/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy

phạm pháp luật, chỉ lưu ý có quan soạn chỉnh sửa và trình bày lại phần căn cứ pháp lý ban hành văn bản bằng *kiểu chữ in nghiêng* (Căn cứ theo Mẫu số 16 ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/05/2016).

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết, Sở Tư pháp báo cáo Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chuyển Quý cơ quan soạn thảo hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản./

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT;
- PGĐ Hạnh;
- Lưu: VT, XDKT, “pdf”.



Nguyễn Anh Hoa